

BẢNG ĐIỂM

Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng toán cho trẻ (224.1)_DAMH_01

Học kỳ: 2_2024-2025. Giảng viên: Phạm Thị Hải Châu

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Quá trình	Ghi chú
1	225714020130089	NGUYỄN NGỌC	ANH	8.3	
2	225714020130014	NGUYỄN THỊ DUNG	ANH	9.3	
3	225714020130105	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	8.5	
4	225714020130085	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	8.3	
5	225714020130035	CAO THỊ MAI	CHI	8.5	
6	225714020130170	NGUYỄN KHÁNH	CHI	7.5	
7	225714020130132	PHAN TÙNG	CHI	6.8	
8	225714020130097	LÔ THỊ THÙY	DUNG	9.0	
9	225714020130117	PHAN THỊ KIM	DUNG	5.8	
10	225714020130086	LÊ THỊ	GIANG	7.8	
11	225714020130046	NGUYỄN THỊ	HÀ	8.0	
12	225714020130102	NGUYỄN THỊ	HẰNG	7.8	
13	215714020110204	PHẠM THU	HẰNG	7.5	
14	225714020130177	PHAN THỊ NGỌC	HÂN	8.8	
15	225714020130082	BÙI THỊ MINH	HIỀN	7.0	
16	225714020130166	HOÀNG THỊ THU	HIỀN	8.5	
17	225714020130034	LÊ THỊ TÚ	HIỀN	7.5	
18	225714020130091	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	7.0	
19	225714020130127	PHAN THANH	HIỀN	8.3	
20	225714020130145	PHAN THỊ	HIỀN	7.8	
21	225714020130049	NGUYỄN THỊ	HÒA	9.8	
22	225714020130148	LÊ THỊ	HUYỀN	8.0	
23	225714020130001	HOÀNG THỊ THUY	LINH	7.8	
24	225714020130141	NGUYỄN LÊ THẢO	LINH	7.8	
25	225714020130028	NGUYỄN THỊ PHI	LINH	7.8	
26	225714020130098	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	8.5	
27	225714020130155	TRẦN THỊ	LƯƠNG	7.3	
28	225714020130004	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	7.5	
29	225714020130018	TRẦN THỊ XUÂN	MAI	8.0	
30	225714020130025	PHAN THỊ	MẾN	7.0	
31	225714020130092	ĐẶNG THỊ	MỸ	7.0	
32	225714020130152	HỒ THỊ	NGA	6.5	
33	225714020130048	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	8.0	

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Quá trình	Ghi chú
34	225714020130027	NGUYỄN THỊ	NGÂN	8.5	
35	225714020130019	HOÀNG THỊ BẢO	NGỌC	7.8	
36	225714020130176	NGUYỄN THỊ	NGỌC	6.8	
37	225714020130081	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	8.8	
38	225714020130057	PHAN THỊ HỒNG	NGỌC	8.3	
39	225714020130020	TRẦN THỊ HỒNG	NGỌC	8.8	
40	225714020130047	LŨ THỊ THẢO	NGUYÊN	0.0	
41	225714020130116	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	8.8	
42	225714020130120	HÀ VIỆN	NHI	7.0	
43	225714020130015	NGUYỄN THỊ HOA	NHƯ	8.0	
44	225714020130030	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	8.0	
45	225714020130041	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	8.3	
46	225714020130129	NGÔ THỊ	THƠ	8.0	
47	225714020130109	NGUYỄN THỊ	THỦY	7.5	
48	225714020130073	PHAN THỊ DIỄM	THƯỜNG	7.3	
49	225714020130157	NGUYỄN THỊ	TRÀ	6.8	
50	225714020130156	HOÀNG ĐẶNG QUỲNH	TRANG	7.8	
51	225714020130149	HỒ THỊ	TRANG	7.0	
52	225714020130061	NGÂN THỊ HUYỀN	TRANG	7.3	
53	225714020130169	TRẦN HUYỀN	TRANG	5.3	
54	225714020130167	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	7.5	
55	225714020130067	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	8.3	
56	225714020130110	VÕ THỊ HUYỀN	TRANG	7.3	
57	225714020130033	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÚ	8.0	
58	225714020130068	TRẦN THỊ CẨM	TÚ	7.5	
59	225714020130088	LÊ THỊ ÁNH	TUYẾT	7.0	
60	225714020130002	PHẠM THỊ	TUYẾT	8.3	
61	225714020130031	NGUYỄN THỊ	UYÊN	7.0	
62	225714020130151	LO THỊ BẢO	VÂN	7.5	
63	225714020130095	LƯƠNG THỊ YẾN	VY	7.3	

Nghệ An, ngày 07 tháng 07 năm 2025

Trưởng bộ môn

Giảng viên